TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 612/2017/DS-ST.
Ngày: 08/9/2017
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Chính

2. Ông Huỳnh Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Kim Thông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Ông Tạ Đức Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2017/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 228/2017/QĐXX-ST ngày *25* tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 203/2017/QĐST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng V

Địa chỉ: Phố T, quận H, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D

Đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Văn M (có mặt)

(Văn bản ủy quyền ngày 25/12/2016)

Bịđơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết L - sinh năm 1973

Địa chỉ: ấp M, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25 tháng 12 năm 2016 và bản tự khai ngày 29/5/2017, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 21.8.2014, bà Nguyễn Thị Tuyết L có đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 414011 với Ngân hàng V vay số tiền 47.250.000 (bốn mươi bảy triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng, lãi suất 2.92%/tháng, theo thỏa thuận bà L phải có trách nhiệm thanh toán tiền vay, tiền lãi là 76.931.000 (bảy mươi sáu triệu chín trăm ba mươi một ngàn) đồng, trả chậm trong 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng phải thanh toán 2.138.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.101.000 đồng, bắt đầu từ ngày 03.10.2014.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà L chỉ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 36.432.000 (ba mươi sáu triệu bốn trăm ba mươi hai ngàn) đồng, trong đó tiền gốc là 16.420.088 đồng, lãi là 20.011.912 đồng, từ ngày 16/7/2016 đến nay bà L không thanh toán cho Ngân hàng khoản tiền nào nữa. Do đó, bà L còn nợ lại Ngân hàng số tiền 37.443.525 (ba mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươi ba ngàn năm trăm hai mươi lăm đồng) đồng,

Do bà L không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Tuyết L thanh toán số tiền nợ là 37.443.525 (ba mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươi ba ngàn năm trăm hai mươi lăm) đồng, trong đó nợ gốc là 30.829.912 đồng và lãi tính từ ngày 03/3/2016 đến ngày 03/11/2016 là 6.613.613 đồng.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Nguyễn Thị Tuyết L vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H cho rằng yêu cầu của Ngân hàng là hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sơ chấp nhận.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện H quyết định đưa vụán ra xét xử để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng V và bà Nguyễn Thị Tuyết L là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Bị đơn trong vụ án hiện cư trú tại huyện H, căn cứ vào khoản 14 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụán thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bà L có trách nhiệm thanh toán một lần số tiền hàng khoản nợ đến hạn là 37.443.525 đồng, trong đó nợ gốc là 30.829.912 đồng, lãi từ ngày 03/3/2016 đến ngày 03/11/2016 là 6.613.613 đồng. Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 21/8/2014 giữa Ngân hàng và bà L có ký kết hợp đồng số 414011 để bà vay số tiền 47.250.000đ ồng, lãi suất 2,92%/tháng, bà L có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền gốc và lãi là 76.931.000 đồng,bà L đã

thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 36.432.000 đồng, trong đó tiền gốc là 16.420.088, tiền lãi là 20.011.912 đồng nên bà L còn nợ lại Ngân hàng số tiền gốc là 30.829.912 đồng. Do đó, yêu cầu trả nợ gốc của nguyên đơn là có cơ sở.

Đối với số tiền lãi, các bên thỏa thuận lãi suất 2,92%/tháng, đại diện nguyên đơn yêu cầu bà L có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn từ ngày 03/3/2016 đến ngày 03/11/2016 số tiền lãi là 6.613.613 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, yêu cầu tính lãi này của nguyên đơn được chấp nhận.

Xét ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa cho rằng yêu cầu của nguyên đơn là hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sơ chấp nhận. Ý kiến này của Viện kiểm sát trùng khớp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Án phí dân sự sơ thẩm bà L phải chịu theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vàoĐiều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Tuyết L có trách nhiệm trả cho nguyên đơn tổng cộng số tiền 37.443.525 đồng, trong đó nợ gốc là 30.829.912 đồng, tiền lãi là 6.613.613 đồng. Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Tuyết L chịu 1.872.166 đồng. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho Ngân hàng V số tiền 936.088 đồng, theo biên lai thu số 0030224 ngày 28/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Trong thời hạn mười lăm ngàykể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND TPHCM;*
- *VKSNDHH;*
- *THA DS HH;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu VP, HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Phụng